

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 5 - 2022

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Sỹ Ba

Bà Hoàng Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Châm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án thụ lý số 36/202/TLST- HNGĐ ngày 14/3/2022 về: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D - sinh năm 1992. (Có mặt).

Địa chỉ: phường M, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Vũ Ngọc N - sinh năm 1985. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: xã T, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 09/3/2022, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:**

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D anh Vũ Ngọc N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai ngày 28/9/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân

là vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, anh Ngọc chơi bời cờ bạc và không quan tâm đến gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị D xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Ngọc N.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Thị Ngọc B - sinh ngày 27/12/2013 và cháu Vũ Ngọc Thanh T - sinh ngày 22/11/2017. Nguyên vọng của chị D khi ly hôn: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Chị Nguyễn Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ: Chị Nguyễn Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Tại Biên bản lấy lời khai ngày 04/4/2022 bị đơn anh Vũ Ngọc N trình bày:***

- Về hôn nhân: Anh Vũ Ngọc N thừa nhận như chị Nguyễn Thị D trình bày về điều kiện, thời gian và địa điểm kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không hòa hợp nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị D làm đơn xin ly hôn, anh Ngọc xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Thị Ngọc B - sinh ngày 27/12/2013 và cháu Vũ Ngọc Thanh T - sinh ngày 22/11/2017. Nguyên vọng của anh N là ly hôn anh đồng ý giao cả hai con cho chị Nguyễn Thị D nuôi và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D.

- Về tài sản: Anh Vũ Ngọc Ngọc không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ: Anh Vũ Ngọc Ngọc không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn.

* Đại diện VKS phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình thiết lập hồ sơ vụ án, Thẩm phán, HĐXX và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định tại điều 48,49,51 Bộ luật tố tụng dân sự. Dương sự đã thực hiện đúng quy định tại điều 70,71,72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội D: Căn cứ điều 51,56,57,58,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015. Đề nghị HĐXX chấp nhận chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Vũ Ngọc N. Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Vũ Ngọc N có 02 con chung là Vũ Thị Ngọc

B - sinh ngày 27/12/2013 và cháu Vũ Ngọc Thanh T - sinh ngày 22/11/2017. Giao cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D. Về tài sản và vay nợ: Chị Nguyễn Thị D và anh Vũ Ngọc N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị D khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Vũ Ngọc N có địa chỉ tại xã T, huyện Quảng Xương và cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu xin ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương thụ lý vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” là đúng và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bị đơn anh Vũ Ngọc N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng anh Ngọc có đơn xin xét xử vắng mặt.

Như vậy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt anh Vũ Ngọc N là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Vũ Ngọc N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai ngày 28/9/2015 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Chị D và anh N đều thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng luôn bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2017 đến nay không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án anh N đồng ý ly hôn. Vì vậy HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng giữa chị D và anh N không thể hàn gắn được nữa nên chấp nhận yêu cầu của chị D, xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Vũ Ngọc N là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Vũ Ngọc N có 02 con chung là Vũ Thị Ngọc B - sinh ngày 27/12/2013 và cháu Vũ Ngọc Thanh T - sinh ngày 22/11/2017.

Khi ly hôn, chị D có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh Ngọc cấp dưỡng nuôi con chung. HĐXX thấy rằng nguyện vọng được nuôi con, điều kiện nuôi con của chị D là chính đáng bởi lẽ chị D làm công nhân, lương và thu nhập hàng tháng ổn định đảm bảo đủ điều kiện nuôi dạy các con; anh N cũng có nguyện vọng nếu ly hôn anh đồng ý giao cả hai con cho chị D nuôi và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung; hơn nữa cháu Ngọc B cũng có vọng được ở với mẹ. Vì vậy giao cả hai cháu Vũ Thị Ngọc B và Vũ Ngọc Thanh T cho cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và anh Vũ Ngọc không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản, vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 51,56,57,58,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Tiểu mục 1.1, Mục 1, Phần II Danh mục án phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị D.

Xử:

- **Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Vũ Ngọc N.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị D và anh Vũ Ngọc N có 02 con chung là Vũ Thị Ngọc Bích - sinh ngày 27/12/2013 và cháu Vũ Ngọc Thanh Trà - sinh ngày 22/11/2017.

Giao cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung là Vũ Thị Ngọc B và Vũ Ngọc Thanh T.

Anh Vũ Ngọc N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị D.

Anh Vũ Ngọc N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản, cản trở.

- **Về tài sản, vay nợ:** Chị Nguyễn Thị D và anh Vũ Ngọc N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị D đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0009337 ngày 14/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương. Chị Nguyễn Thị D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai có mặt chị Nguyễn Thị D, vắng mặt anh Vũ Ngọc N. Chị D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết vắng mặt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- UBND xã Xuân Tây, h Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy

